

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Nguyễn Duy Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án số 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn 2, Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đồng Bá Y; nơi cư trú: Thôn 2, T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Đồng Bá Y kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không

hòa hợp, anh Y có người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng va chạm bất hòa đánh cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn sống trong tình trạng căng thẳng. Bản thân chị đã cố gắng tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị và anh Y đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2015 đến nay, chị chuyển về xã H, huyện A sinh sống còn anh Y vẫn sống cùng bố mẹ tại xã L, huyện A, hai bên không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Y không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Bá Y.

Về con chung: Chị và anh Đồng Bá Y không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Đồng Bá Y không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đồng Bá Y: Anh Đồng Bá Y đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Y đến Tòa án giải quyết việc chị Nguyễn Thị T xin ly hôn nhưng anh Y đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào các điều 28, 70, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đồng Bá Y. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của bị đơn anh Đồng Bá Y: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã giao, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Y theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự song bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đồng Bá Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở

xác định lời khai của Nguyễn Thị T về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm, bất hòa, đánh cãi nhau, không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo anh Y đến để hòa giải tìm cách khắc phục mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh Y đều vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hai bên hàn gắn đoàn tụ, tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt. Bản thân chị T xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Y, hôn nhân không có hạnh phúc, sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hai bên không thể quay về chung sống đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đồng Bá Y.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đồng Bá Y đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Y là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đồng Bá Y.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đồng Bá Y không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Đồng Bá Y không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đồng Bá Y

2. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007446 ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đồng Bá Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã L (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân

Nguyễn Thị Lợi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã Đồng Thái,A, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND TT A, A, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

